

Bản án số: 50 /2024/HS- ST
Ngày 16-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu

Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh B. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2024/TLST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân T, sinh ngày 02 tháng 02 năm 1988

Tên gọi khác: không; nơi cư trú: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V và bà: Nguyễn Thị M; vợ: Luyện Thị P; con: có 01 con, sinh năm 2017; tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2021/HSST ngày 19/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt T 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2022. Chấp hành xong án phí ngày 15/7/2021; tiền sự: không; nhân thân: Tại quyết định số 2357 ngày 29/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn trong thời gian 03 tháng kể từ ngày 29/9/2020 đến ngày 29/12/2020 do T nghiện ma túy heroine. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2014/HSST ngày 18/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt T 02 năm 03 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình năm năm 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2015. Chấp hành xong án phí ngày 20/3/2019 và đình chỉ phần chấp hành hình phạt bổ sung ngày 29/7/2019.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:

- Anh Đoàn Thanh S, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Thân Văn N, sinh năm 1979 (vắng mặt)

- Chị Giáp Thị D, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Chị Giáp Thị D do anh Thân Văn N đại diện theo uỷ quyền.

Địa chỉ: thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Hội người cao tuổi thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Thân Văn T1- Trưởng chi hội người cao tuổi là người đại diện (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trần Công T2, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: tổ dân phố T, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: thôn V, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- Chị Luyện Thị P, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

* Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

- Anh Vương Quý Y, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Đều cùng địa chỉ: thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 03/4/2024, Nguyễn Xuân T – sinh năm 1988 trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6 – 6897 đi từ nhà đến xã V, huyện T để xem ai có tài sản sở hữu thì trộm cắp. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T đi đến chùa thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì T để xe ở khu vực cổng chùa thôn N, rồi đi bộ lên chùa M3 xem có tài sản gì sở hữu thì trộm cắp. Khi lên đến chùa T3 thấy có 01 máy bơm nước để ở cạnh giếng của chùa, máy bơm nước được lắp với ống nước ở giếng nước của Hội người cao tuổi thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang. T đến vị trí máy bơm nước dùng hai tay bẻ gãy các ống nước lắp với máy bơm nước rồi xách máy bơm ra chỗ đỗ xe thì bị người dân phát hiện. T bỏ lại máy bơm tại khu vực cổng chùa, rồi dắt xe mô tô bỏ chạy được khoảng 100m thì bị người dân không chế bắt giữ và trình báo Công an xã V, Công an xã V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Xuân T. Quá trình bắt quả tang Công an xã V: 01 máy bơm nước, nhãn hiệu Bảo Long, màu xanh, loại 750W, đã qua sử dụng, đầu máy bơm có gắn đoạn ống nhựa T4 dài 16,5cm, đường kính 3,4cm tại cổng chùa thôn N, xã V; 01 xe mô tô nhãn hiệu Oread, biển kiểm soát 12K6 – 6897, đã qua sử dụng; 01 áo khoác dài tay màu đen, cam, đã qua sử dụng của Nguyễn Xuân T.

Quá trình điều tra, T còn khai nhận ngoài thực hiện hành vi trộm cắp tại chùa thôn N, xã V thì ngày 02/4/2024 T còn 02 lần thực hiện trộm cắp tài sản khác trên địa bàn xã V cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 02/4/2024, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6-6897 đến chân núi D thuộc thôn Đ, xã V huyện T, tỉnh Bắc Giang. T để xe ở chân núi D rồi đi bộ lên khu vực Đền M4 trên núi D để xem có tài sản sở hữu để

trộm cắp. Khoảng 08 giờ 20 phút, khi T đi bộ lên đến khu vực công trình đền M4 núi D1 đang xây dựng, thấy không có người trông coi, ngôi nhà bên phải đền M2 không khóa cửa nên T đi vào bên trong ngôi nhà thì phát hiện 01 chiếc động cơ điện nhãn hiệu “Trường Mạnh”, màu sơn xanh, công suất 2,2kw để cách tường phía Đông Bắc là 0.7m và cách tường Đông Nam là 2,2m của anh Đoàn Thanh S – sinh năm 1979 trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang là đội trưởng nhận thầu thi công hạng mục đổ bê tông nền công trình Đền M4, núi D. T dùng hai tay bê động cơ điện trộm cắp mang ra xe mô tô. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở động cơ điện đến nhà anh Nguyễn Văn N1 – sinh năm 1970 trú tại thôn K, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang bán cho anh N1 được 400.000 đồng, sau đó T đi về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6-6897 từ nhà đến thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực ao nhà anh Thân Văn N – sinh năm 1979 trú tại thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang, T nhìn thấy có 01 mô tơ bơm nước, MODEL TM 111, màu sơn xanh, công suất 2,2KW để ở bờ ao lắp với “trở” bơm nước của gia đình anh Thân Văn N không có người trông coi nên T đỗ xe lại, đi đến vị trí chiếc mô tơ bơm nước, dùng hai tay tháo đoạn ống nhựa gắn “trở” ra, rồi bê chiếc mô tơ đặt lên giá xe rồi T mang đến cửa hàng của anh Trần Công T2 – sinh năm 1985 trú tại tổ dân phố T, phường B, thị xã V bán được 500.000 đồng.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12K6-6897 đến khu vực thôn G, xã S, huyện T mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng tiền ma túy heroine rồi mang xuống khu vực cánh đồng sử dụng hết. Ngày 03/4/2024, Cơ quan điều tra Công an huyện T tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể T, kết quả T dương tính với ma túy. Số tiền bán tài sản trộm cắp có được T đã tiêu sài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Đoàn Văn S1 và Thân Văn N có đơn trình báo Công an xã V, huyện T về việc bị kẻ gian trộm cắp tài sản ngày 02/4/2024.

Quá trình xác minh T là người đã bị kết án về tội trộm cắp chưa được xóa án tích, xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên ngày 03/4/2024, Công an xã V đã chuyển hồ sơ, vật chứng và bản giao Nguyễn Xuân T cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T để điều tra theo quy định.

Ngày 03/4/2024, anh Trần Công T2 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T 01 chiếc mô tơ bơm nước, MODEL TM 111, màu sơn xanh, công suất 2,2KW.

Ngày 03/4/2024, anh Nguyễn Văn N1 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) động cơ điện nhãn hiệu “Trường Mạnh”, màu sơn xanh, công suất 2,2kw có dây dẫn điện màu vàng, phích cắm điện màu cam.

Cùng ngày 03/4/2024, Nguyễn Xuân T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 đôi giày thể thao màu đen – cam; 01 chiếc quần dài thể thao màu đen, 01 chiếc áo dài màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen.

Quá trình điều tra, anh Trần Công T2 và anh Nguyễn Văn N1 giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T 01 đĩa DVD bên trong có file video ghi nhận hình ảnh T mang máy bơm đến bán.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14 ngày 10/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận:

1. Tài sản không định giá:

01 (một) đoạn ống nhựa T4 dài 16,5cm, đường kính 3,4cm đã bị vỡ không có giá trị.

2. Tài sản định giá:

“01 (một) động cơ điện nhãn hiệu “Trường Mạnh”, màu sơn xanh, công suất 2,2kw (cũ đã qua sử dụng) trị giá 950.000 đồng.

01 (một) mô tơ bơm nước nhãn hiệu “Bảo Long” màu sơn xanh, công suất 750W (cũ đã qua sử dụng) trị giá 500.000 đồng.

01 (một) mô tơ bơm nước, MODEL TM 111, màu sơn xanh, công suất 2,2KW (cũ đã qua sử dụng) trị giá 1.400.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 43/CT- VKS ngày 11/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 10 tháng đến 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2024, không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Trường thành k khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày: bà là mẹ đẻ của bị cáo T. Sau khi bị cáo trộm cắp tài sản, bị cáo đã tác động để bà bồi thường cho anh Nguyễn Văn N1 400.000 đồng, anh Trần Công T2 500.000 đồng. Đến nay, bà không yêu cầu bị cáo T phải trả lại số tiền trên cho bà. Bà đề nghị, Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến. Tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: tại phiên tòa, bị cáo có mặt đã hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như quyết định truy tố đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm

chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu có trong hồ sơ do Cơ quan điều tra thu thập về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/4/2024 đến ngày 03/4/2024, Nguyễn Xuân T - sinh năm 1988 trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ 20 phút ngày 02/4/2024, tại đền M4 núi D thuộc thôn Đ, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Xuân T có hành vi trộm cắp 01 động cơ điện nhãn hiệu “Trường Mạnh” màu sơn xanh công suất 2,2kw trị giá 950.000 đồng của anh Đoàn Thanh S – sinh năm 1979 trú tại thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/4/2024, tại bờ ao cá nhà anh Thân Văn N – sinh năm 1979 trú tại thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Xuân T có hành vi trộm cắp 01 mô tơ bơm nước, Model TM 111, màu sơn xanh, công suất 2,2kw trị giá 1.400.000 đồng của gia đình anh Thân Văn N.

Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 03/4/2024, tại chùa thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Xuân T có hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước, nhãn hiệu Bảo Long màu xanh, loại 750W, một đầu máy bơm có gắn đoạn ống nhựa T4 dài 16,5cm đường kính 3,4cm trị giá 500.000 đồng của Hội người cao tuổi thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Xuân T trộm cắp là 2.850.000 đồng (Hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo T đã lén lút chiếm đoạt 01 động cơ điện của anh Đoàn Thanh S trị giá 950.000 đồng; 01 mô tơ bơm nước của anh Thân Văn N trị giá 1.400.000 đồng và 01 máy bơm nước của chùa thôn N, xã V trị giá 500.000 đồng. Các lần trộm cắp tài sản của bị cáo đều dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngày 19/02/2021 bị cáo T bị Toà án nhân dân huyện Tân Yên xử phạt T 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xoá án tích lại tiếp tục vi phạm nên hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo T là người có nhân thân không tốt đã bị kết tội bằng bản án.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: từ ngày 02/4/2024 đến ngày 03/4/2024 bị cáo T đã 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp các tài sản. Vì vậy, bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 2 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà bị cáo Trường thành k khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo T đã tác động gia đình khắc phục hậu quả trả cho Trần Công T2 số tiền 500.000 đồng và trả cho Nguyễn Văn N1 số tiền 400.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả”. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó phải áp dụng hình phạt tù tương xứng nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Đối với Trần Công T2 khi mua mô tơ bơm nước và Nguyễn Văn N1 khi mua động cơ điện của Nguyễn Xuân T mang đến bán nhưng không biết là tài sản do T trộm cắp mà có nên Trần Công T2 và Nguyễn Văn N1 không vi phạm pháp luật.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho T vào tối ngày 02/4/2024, do T không biết tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra đã rà soát xác minh đối tượng nhưng do ít thông tin cá nhân nên không xác định được đối tượng bán ma túy cho T này là ai. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T Cơ quan điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu đến Công an huyện T để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[7] Ngày 02/4/2024 và ngày 03/4/2024, T đã điều khiển xe mô tô đi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản. Kết quả tra cứu T chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển phương tiện tham gia giao thông không đội mũ bảo hiểm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển tài liệu đến Đội cảnh sát giao thông – trật tự Công an huyện T để xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

[8] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Oread màu sơn đen -xám, biển kiểm soát 12K6-6897 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do chị Luyện Thị P – sinh năm 1990 trú tại thôn L, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang là vợ của T mua lại vào khoảng tháng 3 năm 2021 (thời gian này T đang đi chấp hành án) để làm phương tiện đi lại. Ngày 02/4/2024 và ngày 03/4/2024, T tự ý lấy xe đi chị P không biết T sử dụng xe để đi trộm cắp tài sản nên chị P không vi phạm pháp luật.

[9] Đối với động cơ điện nhãn hiệu “Trường Mạnh” màu sơn xanh công suất 2,2kw quá trình điều tra xác định là của anh Đoàn Thanh S; chiếc mô tơ bơm nước, Model TM 111, màu sơn xanh, công suất 2,2kw là của gia đình anh Thân Văn N; chiếc máy bơm nước, nhãn hiệu Bảo Long màu xanh, loại 750W, một đầu máy bơm có gắn đoạn ống nhựa T4 dài 16,5cm đường kính 3,4cm là của Hội người cao tuổi thôn N, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang nên ngày 16/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại những tài sản trên cho chủ sở hữu.

[10] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn N1 và anh Trần Công T2 đã được trả lại số tiền mua máy bơm. Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đối với 01 áo khoác tài tay màu đen, cam, đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu đen- cam; 01 chiếc quần dài thể thao màu đen có chữ “DUSHIHK”; 01 chiếc áo dài màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ NB76 là trang phục của T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa T không yêu cầu trả lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K6-6897 quá trình điều tra xác định chiếc xe trên do chị Luyện Thị P là vợ của T mua lại vào khoảng tháng 3 năm 2021, thời gian này T

đang đi chấp hành án. Khi bị cáo sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp chị P không biết nên cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị P.

[11] Về án phí: bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[12] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 03/4/2024. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo T.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Luyện Thị P 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Oread màu sơn đen - xám, biển kiểm soát 12K6-6897, xe cũ, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác tài tay màu đen, cam, đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu đen- cam; 01 chiếc quần dài thể thao màu đen có chữ “ DUSHIHK”; 01 chiếc áo dài màu đen; 01 mũ lưỡi trai màu đen có chữ NB76. Tất cả vật chứng trên được niêm phong trong túi ni long.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Công an huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Lưu Hs, Vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Oanh

